

Số: 2986/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 08 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v **Bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu Về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (lần 1) dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 764/TTr-TNMT ngày 26/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Bùi Thị Hiên – Cư trú tại: Tổ dân phố số 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 584.303.180 đồng.

*(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi tư triệu ba trăm linh ba nghìn một trăm tám mươi đồng)*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Tân Phong.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Bùi Thị Hiền có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Tân Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Công ty Cổ phần Him Lam;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**

## BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số: 2986/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>1</b>	<b>Bùi Thị Hiên</b>					
	Địa chỉ: Tổ 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)					<b>584,303,180</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				-	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	31,919.2			
2	Loại đất					
	Đất rừng phòng hộ (không được bồi thường) theo quy định tại điều 82, Luật đất đai năm 2013	m <sup>2</sup>	31,919.2	3,500		
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Được UBND huyện Tam Đường cấp GCNQSD đất số W023609 ngày 20/11/2002. Hiện tại bà Bùi Thị Hiên sử dụng ổn định không có tranh chấp đất đai với ai. GCN cấp theo Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ có vị trí không đúng so với hiện trạng sử dụng đất					
<b>b</b>	<b>Về Tài sản vật kiến trúc</b>				<b>8,684,500</b>	
	<i>Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp, đúng mục đích tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng (hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</i>					
1	Ống nước HDPE Ø 20 PE 80). PN 12.5 dày 2mm	m	500.0	7,855	3,927,500	
2	Kè đá xếp khan (50*0,4*1,5)	m <sup>3</sup>	30.0	141,900	4,257,000	
3	Hàng rào thép gai	m	100.0	5,000	500,000	
<b>c</b>	<b>Về Cây cối hoa màu</b>				<b>486,244,920</b>	
1	Cây nhãn bán kính phát tán >4m	cây	76.0	900,000	68,400,000	
2	Cây đào bán kính phát tán từ 2-4m	cây	28.0	480,000	13,440,000	
3	Cây trám bán kính phát tán > 4m	cây	20.0	480,000	9,600,000	
4	Cây hồng bán kính phát tán >4m	cây	51.0	840,000	42,840,000	
5	Cây mận bán kính phát tán >4m	cây	5.0	600,000	3,000,000	
6	Cây vải bán kính phát tán từ 2-4m	cây	26.0	624,000	16,224,000	
7	Cây vải bán kính phát tán >4m	cây	34.0	900,000	30,600,000	
8	Cây xoài bán kính phát tán từ 2-4m	cây	4.0	540,000	2,160,000	
9	Cây bưởi bán kính phát tán từ 2-4m	cây	6.0	480,000	2,880,000	
10	Cây nhãn bán kính phát tán từ 2-4m	cây	96.0	624,000	59,904,000	
11	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 4	cây	4.0	192,000	768,000	
12	Cây bưởi bán kính phát tán >4m	cây	4.0	600,000	2,400,000	
13	Cây mít bán kính phát tán từ 2-4m	cây	7.0	360,000	2,520,000	
14	Cây bơ bán kính phát tán từ 2-4m	cây	13.0	540,000	7,020,000	
15	Cây nhót đã cho thu hoạch	m <sup>2</sup>	100.0	12,000	1,200,000	
16	Cây lấy gỗ đường kính từ 5-10cm	cây	796.0	30,000	23,880,000	
17	Cây lấy gỗ đường kính từ 10-25cm	cây	974.0	42,000	40,908,000	
18	Cây lấy gỗ d=40, h=6: 174 cây	m <sup>3</sup>	131.1	480,000	62,940,672	

19	Cây lấy gỗ d=50, h=7: 95 cây	m <sup>3</sup>	130.5	480,000	62,643,000
20	Cây lấy gỗ d=60, h=7: 30 cây	m <sup>3</sup>	59.3	480,000	28,486,080
21	Cây lấy gỗ d=70, h=8m: 3 cây	m <sup>3</sup>	9.2	480,000	4,431,168
<b>d</b>	<b>Về Chính sách hỗ trợ</b>				<b>89,373,760</b>
1	Hỗ trợ khác theo khoản 4 điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 80% giá Đất rừng phòng hộ).	m <sup>2</sup>	31,919.2	2,800	89,373,760